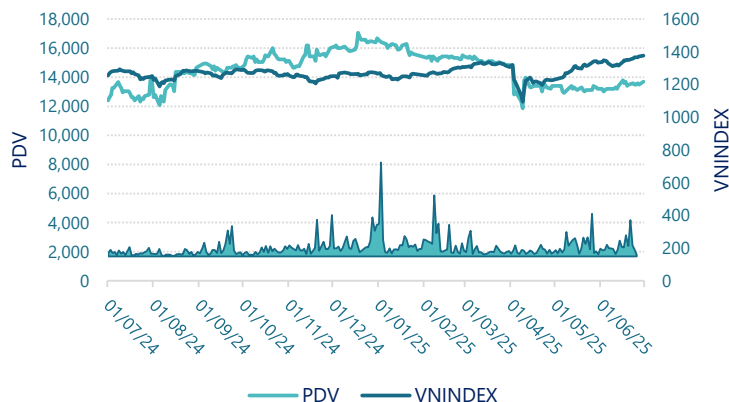




CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (UPCOM: PDV)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	14,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,059
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,854
SL cổ phiếu LH	60,095,966
KLGD BQ 20 phiên (CP)	33,160
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	853
P/E	4.6
EPS	3,066

DT thuần

Q2/25

471

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 120 | 34.1%

YoY: ▲ 85.0 | 21.9%

LN sau thuế

Q2/25

2.39

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 11.4 | -82.7%

YoY: ▼ 27.8 | -92.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

3.9%

+/- YoY: ▼ 8.5%

DT thuần

6T 2025

822

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 118 | 16.8%

LN sau thuế

6T 2025

16.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 40.2 | -71.3%

ROE

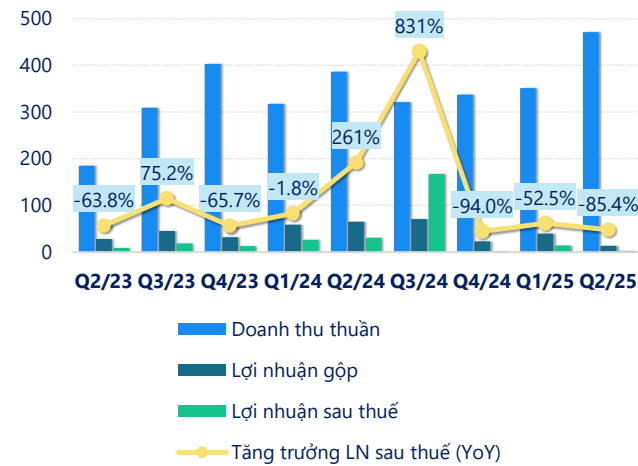
Q2/25

22.4%

+/- YoY: ▲ 6.8%

tỷ VNĐ

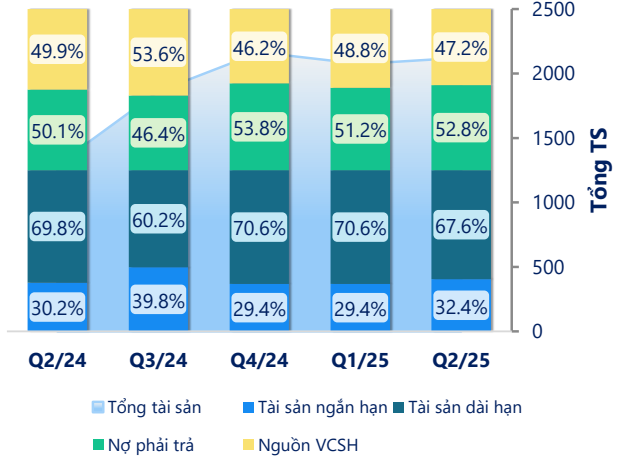
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

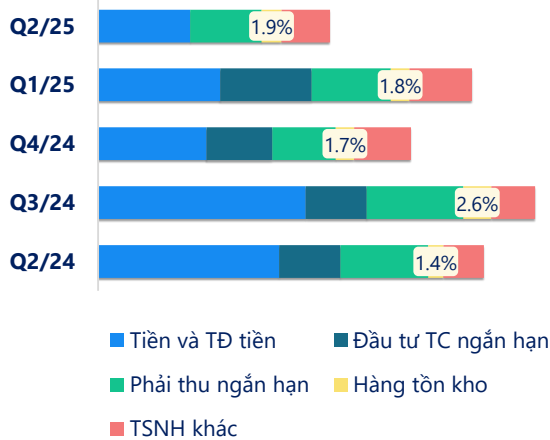
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



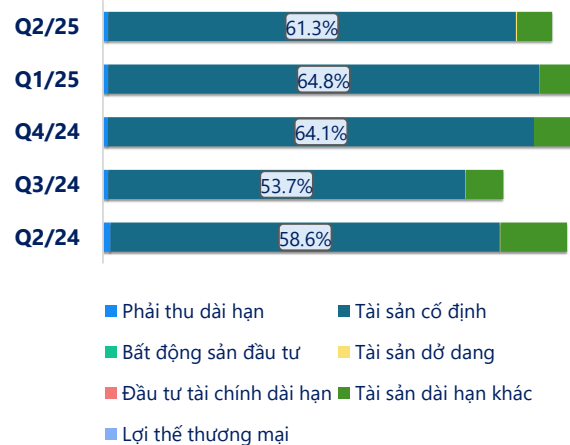
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

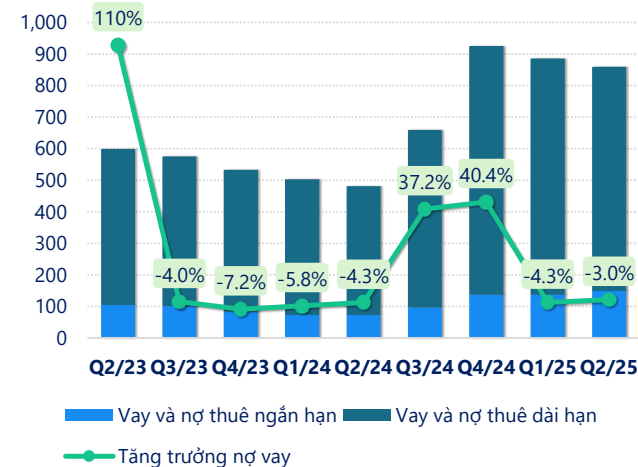
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

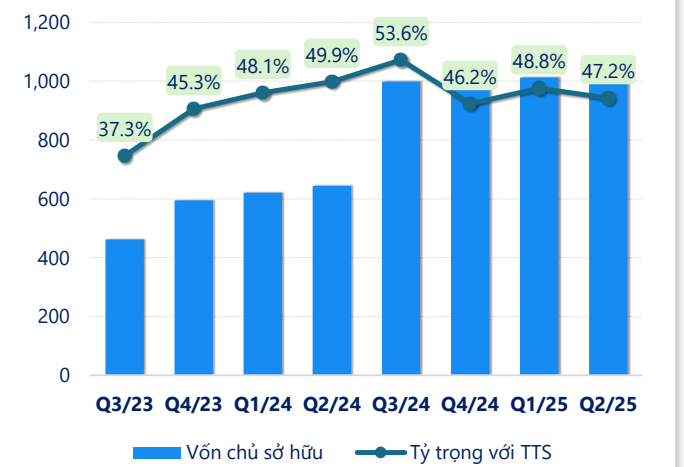
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

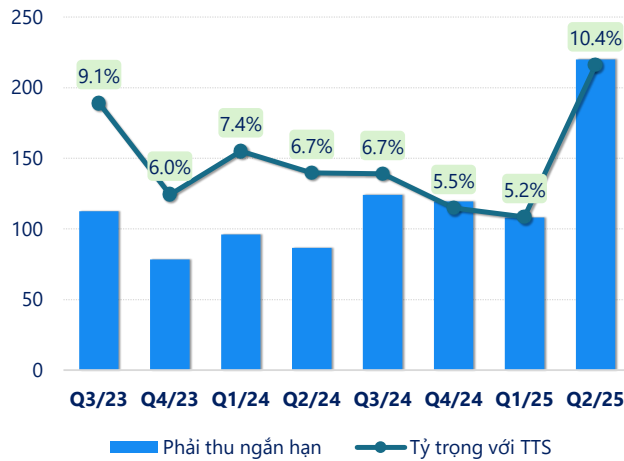
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



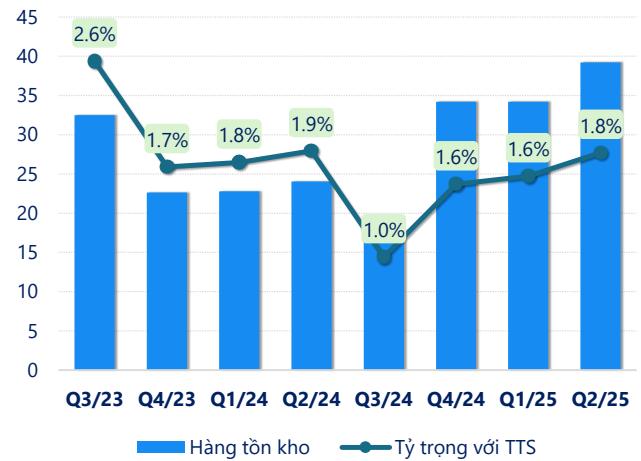
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


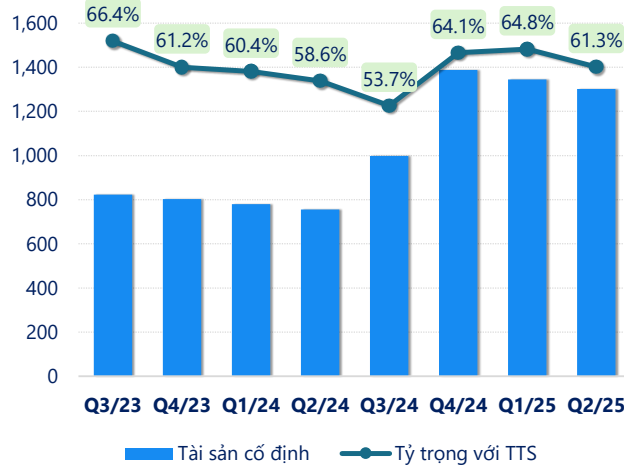
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


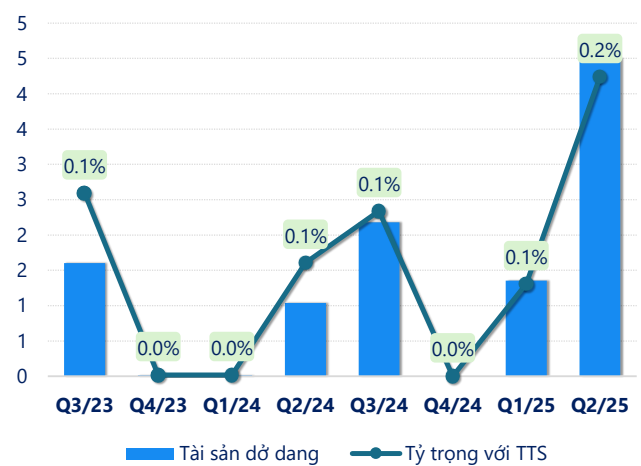
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

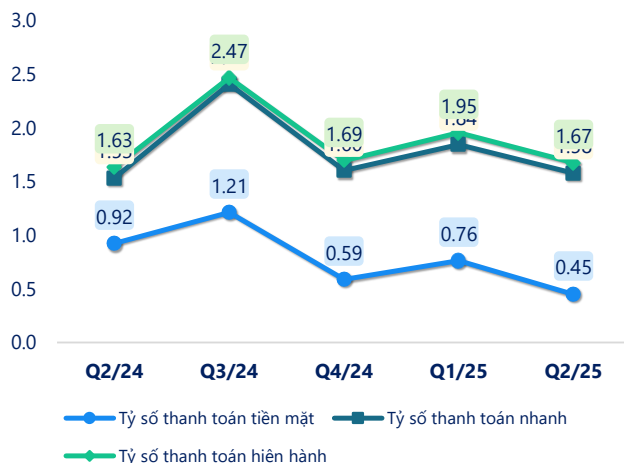
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

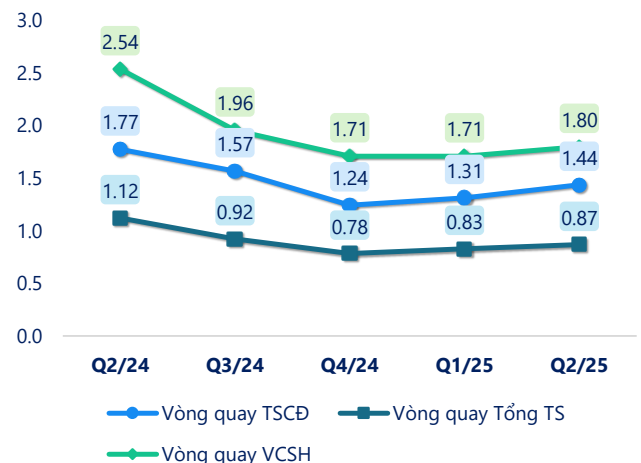
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	1,291	1,861	2,165	2,074	2,122
Tài sản ngắn hạn	390	740	637	610	688
Tiền và tương đương tiền	220	364	221	238	184
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	170	190	150	160
Phải thu ngắn hạn	86.6	124	119	108	220
Hàng tồn kho	24.0	17.9	34.2	34.2	39.2
Tài sản ngắn hạn khác	59.1	64.6	72.4	79.3	84.4
Tài sản dài hạn	901	1,121	1,528	1,465	1,434
Phải thu dài hạn	14.8	14.8	16.0	16.0	16.3
Tài sản cố định	756	999	1,388	1,345	1,302
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.04	2.18	0	1.35	4.50
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	129	105	124	102	112
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	647	863	1,166	1,062	1,121
Nợ ngắn hạn	239	300	376	312	411
Vay và nợ thuê ngắn hạn	72.4	96.3	136	137	149
Phải trả người bán ngắn hạn	69.3	80.3	133	99.2	199
Nợ dài hạn	408	563	789	750	711
Vay và nợ thuê dài hạn	408	563	789	750	711
Nguồn vốn chủ sở hữu	644	998	999	1,013	1,001
Vốn chủ sở hữu	644	998	999	1,013	1,001
Vốn điều lệ	431	661	661	661	661
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)